

Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của dòng Mến Thánh giá Việt Nam

PHƯƠNG LIÊN^(*)

1. Sự xuất hiện của dòng Mến Thánh giá ở Việt Nam

Năm 1622, Giáo hoàng Gregorius XV thành lập Bộ Truyền giáo, qua *Sắc chỉ Inscrutabili Divinae*, Toà Thánh muốn điều hành trực tiếp công cuộc truyền giáo tại vùng này nhằm giảm bớt ảnh hưởng của Bồ Đào Nha. Ngày 9/9/1659 Bộ Truyền giáo bổ nhiệm 2 Giám mục Francois Pallu và Lambert de la Motte làm Đại diện Tông toà đi truyền giáo tại vùng Đông Á. Giám mục Francois Pallu được phân công phụ trách việc truyền giáo miền Đàng Ngoài Việt Nam, Lào và 5 tỉnh miền Nam Trung Hoa. Giám mục Lambert de la Motte được phân công phụ trách miền Đàng Trong Việt Nam, Chiêm Thành, Campuchia, Nam Trung Hoa cùng với đảo Hải Nam. Khi ấy miền truyền giáo Đàng Ngoài Việt Nam thuộc Toà Giám mục Macao (Trung Quốc) và miền truyền giáo Đàng Trong Việt Nam thuộc Toà Giám mục Malacca (Mã Lai), hai Toà Giám mục này thuộc Tổng Giám mục Goa (Ấn Độ) do Bồ Đào Nha thiết lập theo quyền bảo trợ công cuộc truyền giáo cho Châu Á đã được Giáo hoàng Alexandre VI phân chia năm 1493.

Thế kỉ XVII Thái Lan là nơi tạm trú an toàn cho các thừa sai từ Châu Âu đến

truyền giáo tại vùng Đông Á. Tháng 8/1669 Giám mục L. Motte đi kinh lí Đàng Ngoài thay cho Giám mục F. Pallu; tại đây linh mục Francois Deydier (linh mục Tổng đại diện giáo phận Đàng ngoài) đã giới thiệu cho Giám mục nhóm các chị em goá bụa hoặc còn trinh tiết muốn sống cuộc đời tận hiến. Sau khi tìm hiểu kĩ, ngày 19/2/1670 Giám mục L. Motte đã quyết định cho các chị em sống cuộc đời tận hiến và nhận lời khấn của 2 nữ tu tiên khởi Anê được đặt làm Bề trên tu viện Bái Vàng tỉnh Hà Nam ngày nay, thuộc giáo phận Hà Nội và Paola được đặt làm Bề trên tu viện Kiên Lao thuộc giáo phận Bùi Chu, tỉnh Nam Định ngày nay (2 nữ tu này chúng tôi không biết tên tiếng Việt). Ngày khấn của 2 nữ tu cũng chính là ngày *thành lập Dòng Mến Thánh giá Việt Nam* tại Kiên Lao và Bái Vàng; giao cho các nữ tu *bản luật dòng* được Toà Thánh gián tiếp công nhận qua Nghị định ngày 28/8/1678 của Thánh Bộ truyền giáo⁽¹⁾.

Năm 1671 Giám mục L. Motte đi kinh lí Đàng Trong, đã lập Dòng Mến Thánh

*. Vụ Công giáo, Ban Tôn giáo Chính phủ.

1. Nhóm NC Linh đạo MTG. Tiểu sử - Bút tích Đức Cha Phêrô - Maria Lambert de la Motte - Đăng sáng lập dòng Mến Thánh giá, (do Toà Tổng Giám mục Tp. Hồ Chí Minh ấn hành), 1998, tr. 31.

giá tại An Chỉ, Quảng Ngãi vào dịp lễ Giáng sinh năm 1671 với khoảng 10 chị em và trao cho họ **Bản luật** như với các nữ tu Mến Thánh giá ở Đàng Ngoài. Như vậy, thế kỉ XVII cả ở Đàng Trong và Đàng Ngoài đã xuất hiện 3 Hội dòng Mến Thánh giá.

2. Vài điểm liên quan đến tên gọi

Tên gọi Mến Thánh giá gắn liền với thời niên thiếu của Giám mục L. Motte. Năm lên 9 tuổi Giám mục L. Motte nhận được ơn linh hướng "những người yêu Mến Thánh giá nên quy tụ lại thành một hội mang tên Mến Thánh giá", 3 từ này cũng được lấy từ đầu đề chương 11 - 12, quyển 2 của sách Gương Phước giải thích câu Phúc Âm Lc 9, 23 nói về sự vác thập giá mỗi ngày đi theo Chúa, đây là quyển sách Giám mục thường đọc và suy niệm. Trong chương I bản luật dòng có nói đến Dòng Mến Thánh giá gồm những người chuyên chú suy niệm và chia sẻ những nỗi khổ đau của người hằng ngày trong suốt cuộc đời.

Dòng đã lấy Chúa Giêsu làm Thánh Bổn mạng và kính Chúa Giêsu vào ngày 19/3; với Châm ngôn: *"Đức Giêsu chịu đóng đinh là đối tượng duy nhất của lòng trí chúng ta"*⁽²⁾.

Cũng giống như một số dòng tu khác, Mến Thánh giá là dòng nữ vừa chiêm niệm vừa hoạt động, có lời khấn, sống thành cộng đoàn theo luật dòng, trực thuộc các Giám mục giáo phận và hoạt động chủ yếu hướng về việc truyền giáo cho lương dân với mục đích nhằm *"... đạt tới sự hiểu biết, yêu mến và hiến thân trọn vẹn cho Đức Giêsu Kitô bằng việc chuyên suy niệm, tưởng nhớ và noi theo cuộc đời lữ thứ hi sinh của người"*⁽³⁾. Bên

cạnh đó Dòng còn quan tâm đến các chị em phụ nữ giáo cũng như lương cách đặc biệt hơn như: dạy họ những điều nữ giới cần biết, săn sóc thăm hỏi họ lúc đau ốm bệnh hoạn, tìm cách đưa những phụ nữ và thiếu nữ lầm lỡ trở về cuộc sống lương thiện; Chăm sóc trẻ nhỏ bị bỏ rơi, rửa tội cho những trẻ lâm cơn nguy tử, v.v... Trong xã hội phong kiến vai trò của người phụ nữ luôn thấp kém, tư tưởng trọng nam khinh nữ vẫn còn nặng nề thì những hoạt động của các nữ tu Mến Thánh giá bước đầu đã thu hút được các chị em quan tâm đến dòng nhiều hơn và nhiều chị em đã xin gia nhập dòng.

Trong quá trình phát triển các hội dòng được tách ra và mang tên giáo phận hoặc địa phương nơi đặt trụ sở chính của dòng: Mến Thánh giá Hà Nội thành lập năm (1670), Bùi Chu (1670), Quy Nhơn (1671 đến năm 1924 cải tổ, năm 1929 chính thức lập dòng trong giáo phận), Hưng Hoá (1786), Cái Nhum (1843), Thủ Thiêm (1840), Cái Mơn (1844), Chợ Quan (1852), Phát Diệm (1902), Thanh Hoá (1932), Tân Việt (1943), Vinh (1952), Khiết Tâm (1954), Cần Thơ (1957), Bất Hải (1959), Tân Lập (1960), Nha Trang (1962), Huế (1962), Tân An (1973), Phan Thiết (1983), Gò Vấp (1902) Thủ Đức (1995), Đà Lạt (2002).

Năm 1954 hầu hết các hội dòng Mến Thánh giá Miền Bắc đã di cư vào Nam lập cơ sở mới, có dòng vẫn giữ nguyên tên cũ, có dòng trong quá trình phát triển đã cải tổ và được Giám mục giáo phận nơi cư trú công nhận là dòng mới mang tên khác, như Mến Thánh giá Đà Lạt có

2. Niên giám 2005, *Giáo hội Công giáo Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2005, tr. 389.

3. Niên giám 2005. Sđd., tr. 389.

nguồn gốc từ Mến Thánh giá Thanh Hoá, Mến Thánh giá Thủ Đức từ Mến Thánh giá Bắc Ninh, Mến Thánh giá Khiết Tâm từ Mến Thánh giá Hà Nội... Lúc bắt đầu thành lập các hội dòng chỉ là những cộng đoàn nhỏ với một nhóm ít nữ tu, qua quá trình phát triển các cộng đoàn nhỏ đã trở thành những hội dòng độc lập, tự trị.

3. Một vài đặc điểm

a. Trong suốt thời kì đầu thành lập để củng cố cơ sở tu viện cũng như tránh việc cấm đạo của triều đình phong kiến đương thời công việc của các nữ tu Mến Thánh giá chủ yếu lo lao động sinh sống và tu dưỡng bản thân, làm từ thiện hơn là hoạt động truyền giáo, làm ruộng, chăn tằm, dệt vải, đi bán thuốc nam, đi làm bà "mụ" đỡ đẻ, cạo gió cho dân. *"Chuyện đỡ đẻ trở nên như một nghề chuyên môn của các nữ tu thời đó"*⁽⁴⁾. Nhờ đó các nữ tu có điều kiện tiếp xúc, giúp đỡ rửa tội cho người ốm, trẻ nhỏ, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động truyền giáo.

Dưới chế độ thuộc địa thực dân Pháp, Công giáo được bảo hộ, cùng với sự phát triển mạnh của Giáo hội, thì vai trò của các nữ tu Mến Thánh giá cũng được nâng cao, các hoạt động truyền giáo được phát triển và mở rộng. Từ những năm 1863 - 1864 các thừa sai nước ngoài đã nhận thấy chữ Quốc ngữ theo mẫu tự La tinh là một công cụ để giảng đạo, vì thế ở những nơi bị Pháp chiếm làm thuộc địa thì các thừa sai đã nghĩ tới việc mở trường học trong các giáo xứ cho con em giáo dân, đặc biệt là Nam Kỳ. *"Chúng tôi thiết lập trong mỗi gia đình một nhà giảng thuyết thường trực, có khả năng Kitô hoá các tư tưởng. Khi một người con biết đọc, cả gia đình sẽ được nhờ"*⁽⁵⁾. Ở

đấy, các nữ tu Mến Thánh giá là những người biết chữ Quốc ngữ nên đã cộng tác với linh mục trong việc truyền giáo như: dạy học chữ Quốc ngữ, các phép tính sơ đẳng, dạy giáo lí, hướng dẫn sống đạo trong trường học, ấn hành sách báo bằng chữ Quốc ngữ. *"Nữ tu Mến Thánh giá là những người phụ nữ Việt Nam đầu tiên biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ"*⁽⁶⁾. Trường học của giáo xứ thường ở nông thôn và phần lớn do các nữ tu của dòng phụ trách. *"Năm 1884 ở địa phận Tây Đàng Trong có 83 trường giáo xứ thì có 30 trường do các nữ tu Mến Thánh giá điều khiển. Năm 1912 có 140 trường giáo xứ trong đó có 63 trường do các nữ tu Mến Thánh giá điều khiển"*⁽⁷⁾. Có thể nói dưới chế độ thực dân Pháp các nữ tu Mến Thánh giá cùng một lúc thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ Truyền giáo và làm từ thiện, mặc dù hai nhiệm vụ này luôn nâng đỡ và bổ trợ cho nhau nhưng nhiệm vụ truyền giáo được đẩy mạnh hơn.

Sau Công đồng Vatican II, các hội dòng đã dần thay đổi, từ chỗ sống khép kín dành nhiều thời gian cho cầu nguyện, các hoạt động trong phạm vi dòng và giúp xứ thì nay hoạt động đa dạng hơn trên nhiều lĩnh vực đạo cũng như đời theo xu hướng "canh tân, thích nghi" để phù hợp với hoàn cảnh mới và phát huy vai trò của người nữ tu trong thời đại mới, phục vụ cho Giáo hội và xã hội nhiều hơn.

4. LM An Tôn Nguyễn Ngọc Sơn. *Người Mục tử cộng đồng hướng về tương lai*, (do Toà Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh ấn hành), 1996, tr. 94.

5. Công giáo và Dân tộc. *Nguyệt san* số 123, tháng 3/2005, tr. 118.

6. Niên Giám 2001, *Giáo hội Công giáo Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội 2001, tr. 425.

7. Công giáo và Dân tộc. *Nguyệt san* số 122, tháng 2/2005, tr. 167.

b. Theo thống kê của Giáo hội Công giáo Việt Nam Niên giám 2005, hiện nay tại Việt Nam có 23 Hội dòng Mến Thánh giá với số nữ tu đã khấn trên 4.450 và 3.221 tu sinh, là Hội dòng có nhân sự lớn nhất so với các dòng tu nữ tại Việt Nam, chiếm khoảng hơn 1/3 số nữ tu cả nước (trên tổng số 10.377 người đã khấn): 3.059 chị khấn trọn, 1.391 chị khấn tạm, tập sinh năm thứ nhất là 275, năm thứ 2 là 273, tiền tập là 501 và đệ tử là 2.172. Trong 23 hội dòng Mến Thánh giá thì hội dòng có số nữ tu khấn trọn và khấn tạm đông nhất là: Mến Thánh giá Gò Vấp (311 khấn trọn và 104 khấn tạm), Mến Thánh giá Huế (302 khấn trọn và 119 khấn tạm), Mến Thánh giá Thủ Thiêm (281 khấn trọn và 76 khấn tạm). Hội dòng có số nữ tu khấn trọn và khấn tạm ít nhất là: Bùi Chu (17 khấn trọn và 20 khấn tạm), Mến Thánh giá Tân An (21 khấn trọn và 9 khấn tạm).

23 Hội dòng được phân bổ như sau: Tổng giáo phận Hà Nội có 6 hội dòng, Tổng giáo phận Huế 3 hội dòng và Tổng giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh 14 hội dòng. Trong tổng số 14 hội dòng tại Tổng giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh có 7 Hội dòng (Thủ Thiêm, Gò Vấp, Khiết Tâm, Thủ Đức, Tân Lập, Tân Việt, Chợ Quán) thành lập Nhóm nghiên cứu linh đạo Mến Thánh giá và đã làm việc chung từ năm 1985 - 1989 để soạn ra dự thảo Hiến chương chung theo tinh thần Công đồng Vatican II và Giáo luật năm 1983. Được Tổng Giám mục Nguyễn Văn Bình, Tổng giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh khởi xướng và linh mục Phi Khanh Vương Đình Khởi hướng dẫn, nhóm Nghiên cứu linh đạo Mến Thánh giá đã soạn được: *Tập tiểu sử bút tích và linh*

đạo của đấng sáng lập; Hiến chương thử nghiệm được phê chuẩn từ năm 1990 - 2000. Ngày 2/2/2000 Tổng Giám mục Phạm Minh Mẫn, Tổng giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh phê chuẩn Hiến chương mới (gồm 8 chương và 162 điều), áp dụng lâu dài cho 14 Hội dòng trực thuộc Tổng giáo phận, những năm sau có một số hội dòng khác cũng áp dụng Hiến chương này.

Nếu tính theo độ tuổi trong tổng số các nữ tu khấn trọn và khấn tạm (4.450 người) được phân chia: dưới 35 tuổi có 1573 người đây là độ tuổi sẽ bổ sung vào sức trẻ và nhân lực của dòng trong tương lai, từ 35 - 64 tuổi là 1876 người; số nữ tu này đa phần là các chị khấn trọn và khấn tạm, ở độ tuổi này các chị đã "trưởng thành" trong đời tu, cũng như trong các hoạt động của dòng. Nữ tu trong độ tuổi trên 64 tuổi là 1482 chị, trong độ tuổi này thường là những người mất sức lao động nên các hội dòng phải nuôi dưỡng; sức khoẻ các chị không đủ đáp ứng nhu cầu hoạt động của dòng ở ngoài xã hội, nên phần lớn các chị tập trung lao động trong dòng và cầu nguyện. Như vậy, số nữ tu già yếu mất sức lao động chiếm gần 1/3 số nữ tu trẻ của dòng, một thực tế Hội dòng nào càng có nhiều người già yếu thì mức độ phát triển càng chậm so với các hội dòng có nhiều người trẻ.

Trong 23 hội dòng Mến Thánh giá thì lực lượng lao động chủ yếu (từ 35 - 64 tuổi) tập trung đông trong các hội dòng: Gò Vấp (201), Thủ Thiêm (173), Huế (141), Chợ Quán (140). Hội dòng có nhiều nữ tu trong độ tuổi già yếu (trên 65 tuổi) Huế (105), Chợ Quán (113), Cái Mơn (116).

Trình độ văn hoá của các nữ tu ngày càng được chú trọng, trong số 4.450 nữ tu

khẩn trọng và khẩn tạm có: 1.036 nữ tu có trình độ cấp II, 5.093 nữ tu có trình độ cấp III và 533 nữ tu có trình độ đại học.

Hội dòng có nhiều chị khẩn trọng và khẩn tạm có trình độ đại học: Quy Nhơn (50), Chợ Quán (59), Gò Vấp (58), Thủ Thiêm (52).

Để đáp ứng được nhu cầu hoạt động của dòng cũng như sự phát triển xã hội ngày nay, các nữ tu không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn. Các nhà dòng đã tạo điều kiện cho các nữ tu đi học ở các trường đại học trong nước và các khoá đào tạo kỹ năng phục vụ trong các lĩnh vực giáo dục, y tế ở nước ngoài. Nâng cao trình độ văn hoá của nữ tu là hết sức cần thiết, giúp nữ tu thuận lợi hơn trong văn hoá ứng xử, đem lại nhiều thành quả trong công việc. Vì vậy, tốt nghiệp phổ thông trung học là một trong những điều kiện tuyển chọn người vào tu của các hội dòng.

4. Dòng Mến Thánh giá hiện nay

Hàng năm (kể từ năm 1990 đến nay) các Hội dòng Mến Thánh giá thường tổ chức bồi dưỡng cho các nữ tu về thần học, linh đạo, thánh kinh và chuyên môn; một số hội dòng cũng đã gửi nữ tu theo học một số môn ở Học viện Liên dòng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đời sống văn hoá trong nhà dòng ngày càng được nâng cao và đa dạng ở nhiều lĩnh vực, các nữ tu ngoài công việc chuyên trách theo quy định còn đọc sách báo, xem ti vi, nghe đài, học hát, chơi thể thao...

Hoạt động của dòng cũng đa dạng hơn thể hiện ở một số lĩnh vực:

- Hoạt động tông đồ, các nữ tu cộng tác với linh mục xây dựng Giáo hội cơ sở qua

việc dạy giáo lý, hôn nhân, tân tòng, thêm sức, rước lễ lần đầu, phụ trách các hội đoàn trong giáo xứ, trông coi phòng thánh, cắm hoa, đưa Mình Thánh Chúa cho bệnh nhân, giúp đỡ người nghèo.

- Theo thống kê của Giáo hội Công giáo Việt Nam - Niên giám 2005:

Dạy giáo lý trẻ em và tân tòng có 1915 chị, dạy chữ dân tộc thiểu số có 172 chị, phụ trách ca đoàn ở các giáo xứ, giáo họ có 682 chị và phụ trách các đoàn thể khác có 281 chị.

- Hoạt động giáo dục: Có 64 nữ tu dạy ở trường cấp I, 3 nữ tu dạy ở trường cấp II, 1317 nữ tu dạy mẫu giáo và nhà trẻ trong các trường của hội dòng và 21 nữ tu dạy trong các trường Nhà nước, 145 nữ tu dạy ở các lớp học tình thương.

- Hoạt động xã hội: 99 nữ tu coi sóc phòng khám bệnh của Hội dòng, 22 nữ tu phục vụ tại các bệnh viện nhà nước, 11 nữ tu phục vụ trong các cơ sở dành cho người tàn tật, 11 nữ tu phục vụ tại trại phong, 5 nữ tu làm việc trong bệnh viện tâm thần, 18 nữ tu dạy ở trường câm điếc, 13 nữ tu dạy ở trường mù, 6 nữ tu lo cho phụ nữ hoàn lương, 42 nữ tu dạy nghề cho các học viên và 9 nữ tu lo cho trẻ bụi đời.

Cùng với quá trình phát triển của Giáo hội Công giáo, các hội dòng Mến Thánh giá ngày càng đông hơn về số lượng, cộng đoàn (năm 1995 Mến Thánh giá có 3.300 nữ tu đến năm 2000 có 4.014 nữ tu và hiện nay là 4.450 nữ tu đã khẩn). Hoạt động của các dòng tu đa dạng hơn ở nhiều lĩnh vực luôn biến đổi thích nghi với sự chi phối trực tiếp của môi trường kinh tế, xã hội, văn hoá của đất nước./